

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/2017/DS-ST
Ngày: 10/8/2017
V/v: Tranh chấp về hôn
nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Chấn

2 Bà Đinh Thị Hợp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký ghi biên bản phiên Tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX-HNGĐST, ngày 07/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST - DS, ngày 21/7/2017, giữa các đương sự

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:

Chị D và anh Nguyễn Tấn Q có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân của chị D và anh Q là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, trong cuộc sống hôn nhân chị D và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau, hai bên không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Q thường xuyên đi nhậu về là kiếm chuyện gây sự với vợ con, không quan tâm đến gia đình, chị D và anh Q đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Do đó chị cương quyết được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Q.

Trong thời gian chung sống với nhau chị D và anh Nguyễn Tấn Q có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Bảo N, sinh ngày 02/7/2009 và Nguyễn Trần Ngọc A, sinh ngày 10/3/2015. Hiện tại, chị D đang nuôi hai cháu, cháu N đang chuẩn bị học lớp 3, trường C thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và cháu A đang còn nhỏ. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị D có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng thấy anh Q không có trách nhiệm với con cái nên chị thay đổi và rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ không có.

Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết: cho chị D được ly hôn với anh Q; Về con chung chị D xin được nuôi cháu N và cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết

- Theo lời trình bày của bị đơn anh Nguyễn Tấn Q trong quá trình giải quyết vụ án: Anh Q và chị Trần Thị Thùy D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị D là do chị D hay đi đánh bài không lo cơm nước cho gia đình, khi anh đi chúc tết về có hơi men trong người nên anh có đánh chị D, những mâu thuẫn của anh chị trong cuộc sống hàng ngày chỉ là mâu thuẫn bình thường chưa tới mức phải ly hôn, do đó anh không đồng ý ly hôn với chị D.

Trong thời gian chung sống với nhau anh Q và chị Trần Thị Thùy D có 02 con chung, cháu Nguyễn Tấn Bảo N, sinh ngày 02/7/2009 và cháu Nguyễn Trần Ngọc A, sinh ngày 10/3/2015, hiện cháu N và A đang ở với chị D.

Về tài sản chung và công nợ không có

Anh Q mong muốn được đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn. Nếu trường hợp giữa anh Q và chị D không đoàn tụ được thì nguyện vọng của anh Q được nuôi cháu Nguyễn Tấn Bảo N.

Theo lời trình bày của cháu Nguyễn Tấn Bảo N, sinh ngày 02/7/2009 trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong trường hợp bố (Nguyễn Tấn Q) và mẹ (Trần Thị Thùy D) ly hôn với nhau thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Q và nguyện vọng được nuôi cháu N và cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến: về mặt tố tụng tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Riêng đối với anh Q thì không chấp hành theo quy định pháp luật, không tôn trọng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Trần Thị Thùy D và cho chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Q, giao các cháu A, cháu N cho chị D được quyền nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về luật tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử nhận định, đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”, bị đơn là anh Nguyễn Tấn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP a, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Tấn Q được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập hợp lệ, anh Q có mặt theo giấy triệu vào các ngày 07/4/2017 và ngày 20/4/2017. Sau đó, anh Q vẫn vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay, anh Q đã vắng mặt lần thứ 02, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên áp dụng các Điều 51, 56; 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn Q đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện không bị ai ép buộc. Như vậy, hôn nhân của anh Q và chị D là hợp pháp.

[5] Lẽ ra, khi đã là vợ chồng thì anh Q và chị D phải thật sự yêu thương và sống vì nhau, xây dựng gia đình hoà thuận hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, giữa anh Q và chị D đã bộc lộ những cá tính trái ngược nhau; sống

thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau. Từ những mâu thuẫn đó dẫn đến anh chị không còn thương yêu, không quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, sống chỉ biết bản thân của mình. Mâu thuẫn giữa anh Q và chị D càng trầm trọng, sống lạnh nhạt và không có trách nhiệm với nhau.

[6] Ngoài ra, mỗi lần đi nhậu về, anh Q lại kiếm chuyện gây sự, có lần anh Q đã đánh chị D, trong quá trình làm việc anh Q cũng thừa nhận vào đêm ngày 03 tháng 01 năm 2017 (âm lịch) thì giữa anh Q và chị D có xảy ra mâu thuẫn nên anh Q đã tát chị D, chị D và anh Q đã sống ly thân với nhau từ tháng 2/2017 âm lịch từ đó cho đến nay.

[7] Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xác minh tại ban tự quản tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông: chị D và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xích mích, cứ mỗi lần mâu thuẫn là chị D, anh Q lại bỏ nhà đi nơi khác sinh sống.

[8] Tại phiên tòa, chị D có nguyện vọng ly hôn với anh Q. Chị D cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, không muốn tiếp tục chung sống với anh Q và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống. Việc ly hôn thật sự là cần thiết để giải phóng cho một cuộc hôn nhân không đạt được mục đích.

[9] Xét thấy, anh Q và chị D đã ly thân từ tháng 02/2017 đến nay và không còn tình cảm với nhau, không quan tâm đến nhau, sống thờ ơ và không có trách nhiệm với nhau. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Q là trầm trọng. Hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do đó, cần giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, hạnh phúc gia đình không có. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D và giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về con chung: Chị D và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Nhận thấy, cháu Nguyễn Trần Ngọc A, sinh ngày 10/3/2015, cháu A dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ giúp cháu phát triển thuận lợi hơn cả về thể chất lẫn tinh thần.

[11] Anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tấn Bảo N, sinh ngày 02/7/2009, cháu N đã đủ 07 tuổi. Nguyện vọng của cháu N là được ở với chị D. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa xét xử ngày hôm nay, anh Q vắng mặt nên không thể hiện được trách nhiệm của người bố với con và nguyện vọng được quyền nuôi cháu N.

[12] Tại phiên tòa, chị D có nguyện vọng tha thiết được nuôi cháu A và cháu N. Do đó, Tòa án thiết nghĩ cần giao cháu A, cháu N cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”; “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

[13] Về cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình giải quyết vụ án, chị D yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng tại phiên tòa, chị D rút phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[14] Anh Q được quyền đi lại, thăm nom con chung, chị D không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung. Vì quyền và lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[15] Về tài sản chung; công nợ: không có nên không đặt ra để giải quyết.

[16] Về án phí: Chị Trần Thị Thùy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn Q (chấm dứt hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: giao hai cháu Nguyễn Tấn Bảo N, sinh ngày 02/7/2009 và cháu Nguyễn Trần Ngọc A, sinh ngày 10/3/2015 cho chị Trần Thị Thùy D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Q được quyền đi lại, thăm nom con chung, chị D không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu.

2.2. Vì quyền và lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Chị Trần Thị Thùy D chịu 300.000 đồng (ba trăm) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm) theo biên lai số 0003837 ngày 06/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định

của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy

